VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 1301/QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2026;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-VKS ngày 23/10/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk (theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- VKSND tối cao (để báo cáo);
- Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh;
- Các đ/c LĐV;
- CVP, KT;
- Lưu:VT.

VIỆN TRƯỞNG

Phạm Trung Thuận

Đơn vị : Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăklăk
Chương: 004

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 1301/QĐ- VKS ngày 23/10/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VKSND khu vực 1	VKSND khu vực 2	VKSND khu vực 3	VKSND khu vực 4	VKSND khu vực 5	VKSND khu vực 6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**								
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**								
I	**Nguồn ngân sách trong nước**								
1	**Chi quản lý hành chính**								
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	**112.487**	**112.487**	-105,110	-113,330	212,3	407,6	-384,2	-356,8
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ								
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**								
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ								
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ								

Số TT	Nội dung	VKSND khu vực 7	VKSND khu vực 8	VKSND khu vực 10	VKSND khu vực 11	VKSND khu vực 12	VKSND khu vực 13	VKSND khu vực 14
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**							
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**							
I	**Nguồn ngân sách trong nước**							
1	**Chi quản lý hành chính**							
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-443,1	-212,4	475,0	635,7	439,0	240,1	-794,7
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ							
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**							
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ							
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ							